TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28/5/2026
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chảo Phù Hiển
2. Bà Nguyễn Thị Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thúy Dần - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5-Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Sùng A Lếnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2026/TLST- HNGĐ ngày 03/3/2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Thào Thị Gi, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Sùng A T, sinh năm 1988; Nơi ĐKTT: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên (Hiện đang chấp hành án tại Đội 24, phân trại số 3 Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an). Vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 04/8/2023 chị Gi, anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là xã M, tỉnh Điện Biên), kết hôn tự nguyện, chung sống với nhau ổn định, hạnh phúc và có 04 con chung. Vào năm 2023 thì anh T có hành vi "Giết người" và bị xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 94/2025/HS-ST ngày 20/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điên Biên, hình phạt là 13 năm 06 tháng tù, hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an. Chị Gi không muốn duy trì tình cảm với anh T nữa, do anh T

phải chịu mức án cao nên chị Gi không có nguyện vọng chờ đợi, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sùng A T.

Về con riêng, con nuôi: Chị Gi và anh T không có con riêng, không có con nuôi.

Về con chung: Có 04 con chung là Sùng Thị P, sinh ngày 05/9/2011, Sùng Thị L, sinh ngày 27/10/2013, Sùng Minh Kh, sinh ngày 09/05/2019 và Sùng Thị Nh, sinh ngày 28/06/2023. Chị Gi yêu cầu nuôi 04 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Không có tài sản riêng, không có tài sản chung, không có nợ riêng, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Sùng A T:

Biên bản lấy lời khai, có xác nhận của Trại giam Tân Lập gửi Tòa án: Anh T trình bày về quan hệ hôn nhân thống nhất với nguyên đơn chị Gi về thời điểm đăng ký kết hôn, thống nhất về con chung và tài sản, công nợ chung. Bị đơn khai bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 13 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" theo bản án hình sự sơ thẩm số 94/2025/HS-ST ngày 20/9/2025. Hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, cục C10, Bộ công an. Bị đơn anh T bày tỏ quan điểm không đồng ý ly hôn; Về con chung: Anh T yêu cầu giao cả 04 con chung cho bố mẹ đẻ mình chăm sóc, nuôi dưỡng, nếu chị Gi xin nuôi thì nhất trí để chị Gi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con gái, và không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án; được Toà án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt có lý do (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam), do đó Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định.

Ngày 12/5/2026 Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định xét xử cho các đương sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Gi giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện, bản tự khai là xin được ly hôn với anh T; xin được chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh T vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn nêu quan điểm không đồng ý ly hôn; Về con chung giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại biên bản lấy lời khai; Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử: Chấp hành

và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn chị Thào Thị Gi; Về con chung: Căn cứ Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Gi; Về án phí, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Giàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại bản M, xã M, tỉnh Điên Biên, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- Điện Biên. Tòa án nhân dân khu vực 5- Điện Biên thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Về việc vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét quan hệ hôn nhân: Chị Gi và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị Gi và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Gi:

Chị Gi vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử thấy, các đương sự chung sống ổn định với nhau đến năm 2023 thì bị đơn anh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 13 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" theo bản án hình sự sơ thẩm số 94/2025/HS-ST ngày 20/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điên Biên, hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an. Xét thấy, chị Gi không duy trì được tình cảm do vợ chồng xa cách, không có nguyện vọng chờ đợi anh Tùng do anh T phải chấp hành án lâu dài, mục đích của cuộc sống hôn nhân không đạt được, do đó cần căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Gi.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Gi: Chị Gi và anh T có 04 con chung là Sùng Thị P, sinh ngày 05/9/2011, Sùng Thị L, sinh ngày 27/10/2013, Sùng Minh

Kh, sinh ngày 09/05/2019 và Sùng Thị Nh, sinh ngày 28/06/2023, chị Gi yêu cầu nuôi 04 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với ý kiến về con chung của bị đơn T (yêu cầu bố mẹ đẻ của T nuôi 03 con và để cho Gi nuôi 1 con gái). Hội đồng xét xử xét thấy các con chung từ nhỏ đã ở với mẹ, đến khi anh T đi chấp hành án thì các cháu vẫn ở với mẹ, các cháu đã quen với việc được chăm sóc từ mẹ và trong đơn ghi nguyện vọng các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, hơn nữa anh T hiện đang chấp hành án trong trại giam nên không có điều kiện để nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống cũng như việc học tập của các cháu không bị xáo trộn, cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao các con chung là các cháu P, L, Kh, Nh cho chị Gi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các bên đương sự cũng có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ riêng, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Gi.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Thào Thị Giàng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị Gi được ly hôn với anh Sùng A T.

2. Về con chung: Giao các cháu Sùng Thị P, sinh ngày 05/9/2011, Sùng Thị L, sinh ngày 27/10/2013, Sùng Minh Kh, sinh ngày 09/05/2019 và Sùng Thị Nh, sinh ngày 28/06/2023 cho chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Gi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ riêng, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Thào Thị Gi.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2026). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT, TT và THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- Viện kiểm sát khu vực 5 - Điện Biên;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M; tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung